TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 792/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 28-8-2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Cao

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Lệ Uyên

Bà Võ Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2018/TLPT-HNGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 20/2018/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3452/2018/QĐ-PT ngày 03 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Diễm P, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ thường trú: Tổ A, Khu phố B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Cao Văn Đ, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ thường trú: Tổ A, Khu phố B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: 86/4 đường K, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do có kháng cáo của nguyên đơn là bà Lê Thị Diễm P, kháng cáo ngày 05/6/2018.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/12/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Lê Thị Diễm P trình bày: Bà và ông Cao Văn Đ tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 29, quyển số 01/2010 ngày 02/02/2010.

Bà và ông Đ chung sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống, cách sống giữa các bên không còn phù hợp nên mâu thuẫn không giải quyết được. Bà không còn tình cảm với ông Đ, bà yêu cầu ly hôn với ông Đ để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà và ông Đ có 02 người con chung tên Cao ngọc Phương V (nữ), sinh ngày 22/7/2011 và Cao Ngọc Minh T (nữ), sinh ngày 22/01/2013. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Khi khởi kiện bà có yêu cầu tòa án xem xét giải quyết; nhưng sau đó, bà và ông Đ tự thỏa thuận phân chia nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Bị đơn là ông Cao Văn Đ trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Phương về thời điểm kết hôn, về quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông và bà P có nhiều mâu thuẫn không giải quyết được, ông đồng ý ly hôn với bà P.

Về con chung, ông yêu cầu: Bà P và ông mỗi người nuôi 01 trẻ, không ai cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông và bà P tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 20/2018/HNGĐ-ST ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 219; Điều 235; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 9 và các Điều 51, 56, 57, 58, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn bà Lê Thị Diễm P và ông Cao Văn Đ,

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Diễm P và ông Cao Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về tài sản chung: Bà P và ông Đ tự giải quyết.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của nguyên đơn đối với bị đơn là ông Cao Văn Đ.

- Về con chung: Giao con chung tên Cao ngọc Phương V (nữ), sinh ngày 22/7/2011 cho bà Lê Thị Diễm P trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên Cao Ngọc Minh T (nữ), sinh ngày 22/01/2013 cho ông Cao Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của bà P và ông Đ đối với trẻ V, trẻ T… quyền thỏa thuận thi hành án, người chịu án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/6/2018, bà Lê Thị Diễm P kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Bà yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm giao người con chung tên Cao Ngọc Minh T (nữ), sinh ngày 22/01/2013 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và các đương sự đã tự nguyện, thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

Ông Cao Văn Đ đồng ý giao trẻ Cao Ngọc Minh T (nữ), sinh ngày 22/01/2013 cho bà Lê Thị Diễm P trực tiếp nuôi dưỡng và bà P không yêu cầu ông Đ cấp nuôi dưỡng con.

Phần tranh luận:

Bà P và ông Đ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của ông, bà nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm đã tuân thủ đúng theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng Dân sự quy định về địa vị tố tụng, người tham gia tố tụng và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của các đương sự cho đến thời điểm kết thúc tranh luận. Về nội dung: Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 29, quyển số 01/2010 ngày 02/02/2010 của Ủy ban nhân dân Phường 22, quận Bình Thạnh cấp cho bà Lê Thị Diễm P và ông Cao Văn Đ đã đủ cơ sở khẳng định hôn nhân giữa bà P và ông Đ là hôn nhân hợp pháp.

Bản án sơ thẩm đã quyết định: Bà P và ông Đ thuận tình ly hôn và các mối quan hệ pháp luật khác, các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên phần quyết định trên của Bản án sơ thẩm đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Xét, kháng cáo của bà Lê Thị Diễm P thì tại phiên tòa ông Đ đã tự nguyện giao trẻ Cao Ngọc Minh T cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, sự tự nguyện của ông Đ là phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội, được công nhận và sửa bản án sơ thẩm, lời để nghị của đại diện Viện kiểm sát được chấp nhận.

Về án phí, các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 293 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng: Các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng: Khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Áp dụng: Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Diễm P.

2. Sửa bản án sơ thẩm.

3. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bà Lê Thị Diễm P và ông Cao Văn Đ như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Diễm P và ông Cao Văn Đ. Giấy chứng nhận kết hôn số 29, Quyển số 01/2010 ngày 02/02/2010 do Ủy ban nhân dân Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lê Thị Diễm P và ông Cao Văn Đ không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao 02 (hai) người con chung tên Cao ngọc Phương V (nữ) sinh ngày 22/7/2011 và Cao Ngọc Minh T (nữ), sinh ngày 22/01/2013 cho bà Lê Thị Diễm P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các trẻ lần lượt thành niên.

* Ghi nhận sự tự nguyện của bà P tạm thời không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

* Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

* Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định tại Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

4. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu của bà Pvề việc yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân với ông Đ; các bên đề nghị tự thỏa thuận phân chia, Tòa không xét.

5. Về nghĩa vụ dân sự chung: Các bên khai không có, Tòa không xét.

6. Án phí sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà P chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà P đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AE/2014/0008755 ngày 25/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn trả cho bà P số tiền 9.650.000 (chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng mà bà P đã đóng tạm ứng án phí (tranh chấp tài sản chung) theo biên lai thu số AE/2014/0008754 ngày 25/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Án phí phúc thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà P chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà P đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0015241 ngày 05/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Thi hành án tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND Quận D, TP. HCM;
- UBND Phường 22, quận Bình Thạnh, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Cao